



PHU XUAN
UNIVERSITY

PHƯƠNG PHÁP SCRUM

ThS. Châu Thị Dung

Nội dung

- Giới thiệu phương pháp Scrum
- Các khái niệm trong Scrum
- Nhóm Scrum
- Các tạo tác

Mục tiêu

- Hiểu được giá trị cốt lõi Scrum
- Nắm được quy trình, vai trò của Scrum
- Hiểu được nhóm Scrum và các tạo tác trong Scrum

- Nêu khái niệm, mô hình và khung làm việc của scrum
- Giá trị cốt lõi của scrum (3)
- Các khái niệm: **vai trò, sự kiện, tạo tác,**
- Scrum team/ vai trò
- Các tạo tác trong scrum công cụ Scrum

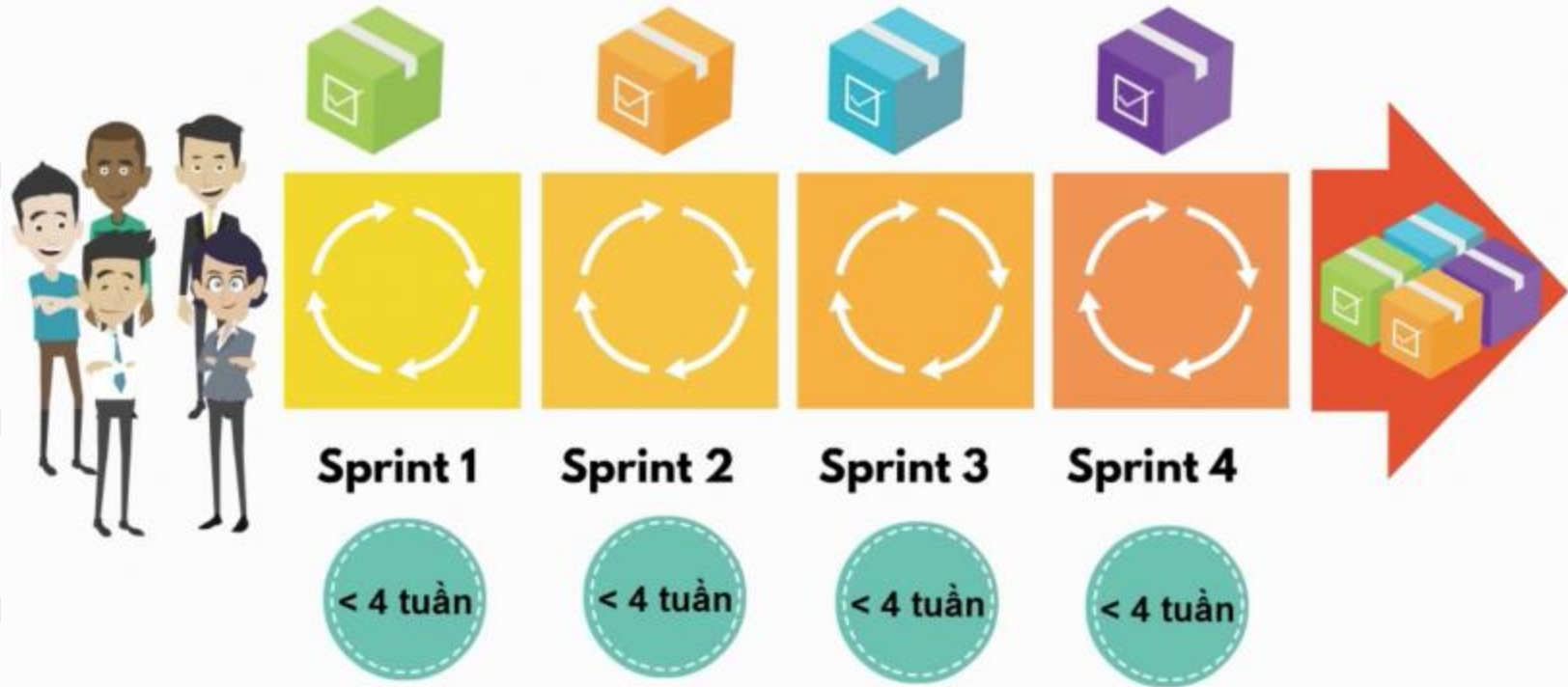
GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP SCRUM

Khái niệm

- Scrum là một Framework về quy trình và quản lý giúp giải quyết các vấn đề phức tạp, nhưng vẫn đảm bảo tính hiệu quả, sáng tạo và sản phẩm được tạo ra phải đạt được giá trị cao nhất. Với các đặc điểm lặp và gia tăng cho phép các tổ chức điều chỉnh nhanh chóng khi có sự thay đổi các yêu cầu

- Bản thân Scrum là một Framework đơn giản nhằm giúp việc phối hợp hiệu quả nhất giữa các thành viên trong đội phát triển khi thực hiện những sản phẩm phức tạp

Mô hình



- Quy trình phát triển được thực hiện thông qua các phân đoạn nối tiếp nhau được gọi là sprint.
- Kết thúc mỗi sprint nhóm phát triển sẽ cho ra đời 1 phần tăng trưởng chuyển giao được của sản phẩm

- Mỗi sprint kéo dài không quá 4 tuần và diễn ra liên tiếp không bị gián đoạn.
- Các sprint có độ dài không đổi và sprint này bắt đầu ngay sau khi sprint khác hoàn thành.
- Các sprint đóng khung về thời gian và kết thúc vào 1 ngày xác định

- Scrum có các tính chất:

- Nhẹ nhàng
- Dễ hiểu, cần hợp tác
- Rất khó để tinh thông

- Các quy tắc của Scrum gắn kết: sự kiện, vai trò, tạo tác với nhau, điều khiển các mối quan hệ và tương tác giữa chúng

Giá trị cốt lõi của Scrum

- Minh bạch (Transparency):
- Thanh tra (Inspection):
- Thích nghi (Adaptation): Dựa trên các thông tin minh bạch hóa từ các quá trình thanh tra và làm việc, Scrum có thể phản hồi lại các thay đổi một cách tích cực, nhờ đó mang lại thành công cho dự án.

CÁC KHÁI NIỆM CỦA SCRUM

Vai trò (nhóm Scrum)

- Là một cá nhân, hoặc một nhóm tham gia vào trong quá trình vận hành của Scrum. Trong Scrum có 3 vai trò chính: Product Owner, ScrumMaster và Nhóm Phát triển.

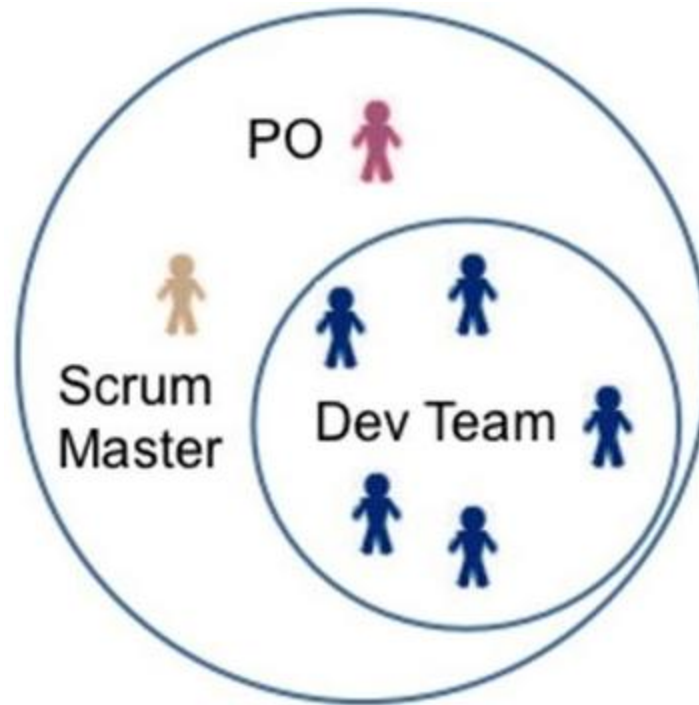
Sự kiện

- Là các hoạt động xảy ra trong suốt vòng đời của quá trình phát triển. Các sự kiện chính trong Scrum là: *Sprint*, *Lập kế hoạch Sprint*, *Scrum Hằng ngày*, *Sơ kết Sprint* và *Cải tiến Sprint*.

Tạo tác

- Là các công cụ hoặc kết quả được tạo ra và sử dụng trong quá trình vận hành Scrum. Các tạo tác trong Scrum bao gồm: Product Backlog, Sprint Backlog, Phần tăng trưởng Sản phẩm.

SCRUM TEAM



- Các Nhóm Scrum là các nhóm tự quản (self-organizing) và liên chức năng (cross-functional).
 - Các nhóm tự quản tự mình chọn cách thức tốt nhất để hoàn thành công việc của họ
 - Các nhóm liên chức năng có đủ kỹ năng cần thiết để hoàn thành công việc

Product Owner

- Product Owner là người có tầm nhìn về sản phẩm, chịu trách nhiệm về giá trị cao nhất của kết quả sản phẩm được làm từ development team

- Product Owner chịu trách nhiệm quản lý product backlog:
 - Miêu tả rõ ràng từng backlog item
 - Sắp xếp mức độ ưu tiên của backlog item hợp lý
 - Tối ưu hóa giá trị mà Development team thực hiện

- Đảm bảo product backlog rõ ràng, minh bạch
- Đảm bảo Development team hiểu product backlog

Development team

- Development team bao gồm các chuyên gia tham gia vào công việc phát triển sản phẩm
 - Tự-tổ chức tức là các thành viên tự sắp xếp công việc, tự đưa ra các quyết định để đạt được mục đích của nhóm

- Liên-chức năng có nghĩa là nhóm có đầy đủ tất cả các kỹ năng cần thiết để có thể độc lập hoàn thành tất cả các công việc mà không cần chờ đợi ai khác từ bên ngoài. Nhóm liên-chức năng tức là nhóm có đầy đủ các kỹ năng chứ không phải là mỗi thành viên đều phải có hết tất cả các kỹ năng.

- Các thành viên Nhóm phát triển có thể có các kỹ năng chuyên biệt và các chuyên môn đặc thù, nhưng họ phải chịu trách nhiệm dưới một thể thống nhất là Nhóm Phát triển
- Nhóm Phát triển không chứa các nhóm con nào khác

Scrum Master

- Scrum Master chịu trách nhiệm đảm bảo mọi người hiểu và dùng được Scrum. Scrum Master thực hiện bằng cách đảm bảo Nhóm Scrum tuân thủ lý thuyết, các kỹ thuật thực hành và các quy tắc của Scrum

• Scrum Master hỗ trợ Product Owner

- Mục tiêu, phạm vi và lĩnh vực sản phẩm được các thành viên trong Scrum team hiểu rõ
- Tìm kiếm các kỹ thuật để giúp Product Owner quản lý Product Backlog hiệu quả
- Giúp Scrum team hiểu được các mục Product Backlog rõ ràng và ngắn gọn

- Hiểu quy hoạch sản phẩm trong môi trường thực nghiệm.
- Đảm bảo Product Owner biết cách sắp xếp Product Backlog để tối đa hóa giá trị.
- Hiểu và thực hành linh động.
- Tạo điều kiện cho các Scrum event diễn ra thuận lợi theo yêu cầu.

- Scrum Master hỗ trợ Development Team
 - Huấn luyện đội ngũ phát triển tự tổ chức (Self-organizing) và hoạt động chéo (Cross-functional)
 - Giúp Development team tạo ra các sản phẩm có giá trị cao

- Loại bỏ các trở ngại ảnh hưởng tới tiến độ của Development team
- Tạo điều kiện cho các Scrum event cần thiết diễn ra suôn sẻ theo yêu cầu
- Huấn luyện đội ngũ phát triển trong môi trường của tổ chức, nơi mà Scrum chưa được chấp nhận và hiểu đầy đủ

- Scrum Master hỗ trợ cho Tổ chức

- Huấn luyện tổ chức trong việc áp dụng Scrum
- Lập kế hoạch triển khai Scrum trong một tổ chức
- Giúp nhân viên và các bên liên quan hiểu, để làm tăng năng suất của Scrum team
- Làm việc với các Scrum Master khác để làm tăng hiệu quả

CÁC TẠO TÁC TRONG SCRUM

Product backlog

- Đây là danh sách ưu tiên các tính năng (feature). Product Owner chịu trách nhiệm sắp xếp độ ưu tiên cho từng hạng mục

- Product Backlog là động, nó thay đổi thường xuyên để nhận biết những gì mà sản phẩm cần phải có để có tính cạnh tranh và hữu ích

- Product Backlog liệt kê tất cả các tính năng (feature), chức năng, yêu cầu, cải thiện, và lỗi cần thiết để làm nên sản phẩm trong tương lai. Các hạng mục trong Product Backlog được mô tả với các thuộc tính như: mô tả, thứ tự, ước lượng và giá trị.

- Product Backlog thường được sắp xếp theo các giá trị, độ rủi ro, độ ưu tiên và sự cần thiết. Các hạng mục đứng đầu danh sách sẽ trực tiếp điều khiển các hoạt động phát triển. Càng ở thứ tự cao hơn, các hạng mục càng được quan tâm nhiều hơn và được tập trung nỗ lực nhiều hơn vì chính giá trị của chúng.

Sprint backlog

- Là tập hợp các hạng mục Product Backlog được lựa chọn để phát triển trong Sprint, kèm theo một kế hoạch để chuyển giao phần tăng trưởng của sản phẩm và hiện thực hóa Mục tiêu Sprint

- . Sprint Backlog là một bản dự báo của Nhóm Phát triển về những chức năng sẽ có trong phần tăng trưởng tiếp theo và công việc cần làm để hoàn thành phần tăng trưởng đó.

- Sprint Backlog cho thấy tất cả những việc Nhóm Phát triển cần phải làm để tiến tới Mục tiêu Sprint.
- Đây là bản kế hoạch cho một Sprint; là kết quả của buổi họp lập kế hoạch

- Mỗi khi có thêm việc mới, Nhóm Phát triển đưa vào Sprint Backlog. Khi công việc bắt đầu hay kết thúc, giá trị ước lượng về thời gian còn lại để hoàn tất công việc được cập nhật.
- Khi có phần nào đó của kế hoạch là không cần thiết, chúng sẽ bị bỏ đi

- Chỉ có Nhóm Phát triển mới có thể thay đổi Sprint Backlog trong Sprint. Sprint Backlog là một bức tranh thời gian thực về công việc mà Nhóm Phát triển lên kế hoạch để hoàn thành trong Sprint và nó cơ bản thuộc về Nhóm Phát triển^[18].

Phần tặng thưởng Sản phẩm

- Là kết quả “hoàn thành” được Nhóm Phát triển chuyển giao sau mỗi Sprint. Để được coi là “hoàn thành” thì các hạng mục Product Backlog phải thỏa mãn với Định nghĩa Hoàn thành đã được thống nhất trước đó.

Tóm tắt

- Giá trị minh bạch, thanh tra và thích nghi
- Kung làm việc Scrum
- Scrum Master, Product Owner và team
- Product backlog, Sprint backlog và Burndown chart

Câu hỏi ôn tập

- Hãy nêu giá trị cốt lõi Scrum
- Hãy nêu công cụ và vai trò của Scrum

Bài tập thực hành

- Bài thực hành số 7.1
- Bài thực hành số 7.2
- Bài thực hành số 7.3

Câu hỏi và thảo luận

